

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**
Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/11/2021
V.v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**;

2/ Ông **Nguyễn Phú Hùng**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy – thành phố Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 605/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Vũ P**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà **Ngô Thị Xuân T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 71/1 T, phường A, quận B, Thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Vũ P trình bày:

Ông P và bà T qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Cần Thơ vào ngày 09/11/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi, không tìm được tiếng nói chung

khiến cho hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông bà cũng có cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay xét thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này nên ông P yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà T.

Về con chung: thời gian chung sống ông bà có hai con chung là Nguyễn Hải Đ (nam) sinh 25/9/2005 và Nguyễn Trang Nhã K (nữ) sinh 12/5/2015. Ông P đồng ý giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 3.000.000 đồng / tháng (ba triệu đồng /tháng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bà T trình bày:

Xác định về thời gian kết hôn và mâu thuẫn như ông P trình bày. Nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà T cũng đồng ý ly hôn với ông P. Thống nhất tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và mức cấp dưỡng mà ông P đưa ra.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: ông P, bà T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai, ông P và bà T đều khai thống nhất về thời gian kết hôn, những bất đồng, mâu thuẫn trong thời kỳ hôn nhân và thừa nhận hôn nhân hiện không còn hạnh phúc do vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, vì vậy

ông P yêu cầu được giải quyết ly hôn, bị đơn bà T cũng thống nhất. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng ghi nhận và không phân tích thêm.

[3] Về con chung: Ghi nhận việc ông bà thống nhất giao hai con chung Nguyễn Hải Đ (nam) sinh 25/9/2005 và Nguyễn Trang Nhã K (nữ) sinh 12/5/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 6.000.000 đồng/ tháng (sáu triệu đồng/ tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông P phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra ông P còn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Vũ P đối với bà Ngô Thị Xuân T.

- Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hải Đ (nam) sinh 25/9/2005 và Nguyễn Trang Nhã K (nữ) sinh 12/5/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông P theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Vũ P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền án phí ông P đã nộp theo biên lai thu số 005204 ngày 12/5/2021 thành án phí.

+ Án phí cấp dưỡng: ông P phải nộp 300.000 đồng, tại chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND Q Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án Q Bình Thủy;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- UBND P A, Q.B, TPCT
- (GCNKH số 273 Quyển II/2005 ngày 09/11/2005)
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

(Đã ký)

ĐẶNG THỊ HUỆ